

Số: 368 /BC-UBND

Bù Đốp, ngày 05 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2022,
phương hướng nhiệm vụ năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 04/01/2010 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 16/06/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về kế hoạch hành động thực hiện kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc;

Căn cứ Kế hoạch công tác dân tộc năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh,

Thực hiện Công văn số 492/BDT-VP ngày 08/11/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2022; Thông báo số 24/TB – HĐND ngày 02/11/2022 của HĐND huyện về việc Kết luận của Chủ tịch HĐND huyện tại Hội nghị liên tịch trước kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 – 2026,

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với những nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÙNG DTTS

Bù Đốp là huyện biên giới của tỉnh Bình Phước, diện tích tự nhiên là 377,5km². Toàn huyện có 6 xã, 1 thị trấn, tổng dân số là 16.247 hộ, 57.311 khẩu, trong đó dân số người đồng bào DTTS 2.642 hộ, 10.481 khẩu, bao gồm 25 dân tộc như: Thái, Tày, Nùng, Dao, Chăm, Khmer, Xtiêng, Sán Chay, Châu Ro, Mường, Hoa, Ê đê, Ngái, Sán Dìu, Thổ,... chiếm khoảng 18,28% dân số toàn huyện.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, các cấp, nên trong thời gian qua tình hình an ninh trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn cơ bản ổn định, nhân dân trong vùng đồng bào DTTS chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thu nhập của các hộ đồng bào DTTS chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp với các loại cây trồng chủ yếu là tiêu, điều, lúa và một số loại hoa màu khác.

Năm 2022, toàn huyện không còn hộ đói, số hộ nghèo là 643 hộ, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS là 195 hộ chiếm 30,3 % trong tổng số hộ nghèo toàn huyện. Đầu năm 2022, đã tổ chức công bố xã Hưng Phước đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021, nâng tổng số xã đạt chuẩn Nông thôn mới trên địa bàn huyện là

5/6 xã. Cuối năm 2022, tập trung đưa xã Phước Thiện về đích Nông thôn mới theo lộ trình.

- Tỷ lệ hộ có điện sử dụng: 97,77%; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 98,8%.

Công tác y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng đồng bào DTTS luôn được quan tâm chú ý và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hiện nay, toàn huyện có 01 Trung tâm y tế được trang bị các trang thiết bị hiện đại, với đầy đủ các phòng chức năng, 7/7 xã, thị trấn có trạm y tế, trong đó có 7/7 trạm đạt chuẩn quốc gia, 5/7 trạm có bác sỹ công tác. Đội ngũ y bác sỹ và hệ thống y tế phát triển xuống tận cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 02 trạm xá dân, quân, y kết hợp (tại ấp Bù Tam, xã Hưng Phước và tại tiểu khu 67 xã Phước Thiện) để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa của huyện. Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đồng bào DTTS trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ.

Công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm. Hiện nay, huyện có 08 trường mầm non, 08 trường tiểu học, 03 trường TH&THCS, 03 trường THCS, 01 trường cấp II + III, 01 trường THPT, 01 trường Phổ thông DTNT-THCS và 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên.

Cơ sở vật chất có 656 phòng học; 428 lớp học/11.912 học sinh. Tổng số công chức, viên chức toàn ngành là 840/618 nữ (trong đó người DTTS là 66 người).

Bên cạnh hệ thống trường lớp tập trung, nhiều ấp đồng bào DTTS của huyện đã được đầu tư xây dựng các lớp học tại chỗ (chủ yếu là các lớp học ở bậc tiểu học) để phục vụ cho công tác dạy và học ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS được thuận lợi. Các chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục – đào tạo cho người dân đồng bào DTTS, nhất là việc thực hiện các dự án phát triển giáo dục theo chương trình 135 của Chính phủ được thực hiện đầy đủ.

Về văn hoá – xã hội: Nhằm góp phần nâng cao dân trí trong vùng đồng bào DTTS, UBND huyện chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội phối hợp với UBND các xã tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, khoa học kỹ thuật bằng nhiều hình thức như: hệ thống đài truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi đến tận cơ sở... ngoài ra UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp thực hiện tốt chính sách đưa các loại báo, tạp chí, tin ảnh về các xã ĐBKK. Thông qua chương trình này nhân dân ở vùng xa biên giới, vùng dân tộc có thêm thông tin văn hoá – xã hội và kiến thức khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư cho vùng dân tộc, cho đối tượng dân tộc thiểu số trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn. Huyện ủy, UBND huyện đã quan tâm xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 136-KH/HU ngày 14/5/2020 của Huyện ủy Bù Đốp về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc.

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện về thực hiện Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 03/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc

- Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND huyện Bù Đốp về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới giai đoạn 2020 – 2025.

2. Công tác ban hành văn bản

- Kế hoạch công tác dân tộc năm 2022 trên địa bàn huyện;
- Kế hoạch tổ chức tặng quà già làng, người uy tín và các cơ sở tôn giáo nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân năm 2022;
- Báo cáo tình hình đời sống của các hộ DTTS thoát nghèo giai đoạn trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020;
- Công văn về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý đất đai trong vùng đồng bào DTTS;
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết 52/NQ-CP của Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực DTTS.
- Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn huyện...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

1. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền vận động đồng bào DTTS chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp chính quyền. Từ đó, UBND huyện tăng cường thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể, UBND các xã thị trấn:

- Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về

việc tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non, cầm cố đất trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh thông qua các hình thức như: qua hệ thống đài truyền thanh ở cơ sở, gửi bằng văn bản xuống các ấp để các ấp tổ chức sinh hoạt lồng ghép với các lần họp ấp, họp tổ... nhằm giúp đồng bào DTTS nhận thức rõ tác hại của việc bán điều non, cầm cố đất, bán đất là việc làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của đồng bào, từ đó ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc. Thông qua các hình thức tuyên truyền vận động trên, nên tình hình mua bán, sang nhượng cầm cố đất thuộc các chương trình, dự án, chính sách trong vùng đồng bào DTTS được hạn chế.

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung được nêu tại Công văn số 2001/UBND-KGVX ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng vay lãi nặng, lừa đảo cầm cố đất, bán đất vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1600/UBND-VX ngày 10/8/2022 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo

2.1. Kết quả thực hiện các chính sách cho già làng tiêu biểu xuất sắc, người có uy tín

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận và chế độ đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đặc thù người uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào DTTS và sinh viên người DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tổ chức gặp mặt các già làng, người có uy tín và cán bộ làm công tác DT-TG đầu xuân năm 2022. Nhân dịp này đã tặng 37 phần quà cho già làng và người uy tín và 07 phần quà cho cán bộ DT-TG trên địa bàn huyện với tổng số tiền là 22.000.000 đồng.

Tổ chức cho 37 vị là già làng TBXS và Người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại huyện Lộc Ninh.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín, già làng tiêu biểu xuất sắc trong đồng bào DTTS giai đoạn 2023 – 2027 theo Công văn số 479/BDT-TTĐB ngày 01/11/2022 của Ban Dân tộc tỉnh.

2.2. Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025

Để thực hiện các Dự án của Chương trình, căn cứ vào các kế hoạch và quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện sau:

- Công văn số 2199/UBND –VX ngày 17/10/2022 về việc tổ chức thực hiện Dự án 4 của Chương trình với số vốn 1.780.000.000 đồng được phân bổ theo Quyết định 1759/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh. Theo đó, giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng thực hiện dự án đường liên thôn Bù Tam đi Phước Tiến xã Hưng Phước.

- Công văn số 2514/UBND – VX ngày 15/11/2022 về việc tổ chức thực hiện Dự án 4 của Chương trình 153.000.000 đồng được phân bổ theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh để thực hiện Duy tu bảo dưỡng các công trình được đầu tư giai đoạn trước (ưu tiên công trình 135 đã xuống cấp của các thôn ĐBK). Theo đó, giao UBND xã Phước Thiện thực hiện chương trình.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc do các cơ quan, ban ngành khác quản lý

3.1. Việc thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, các chính sách cho học sinh DTTS năm học 2021 – 2022

Tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non: 533/650 cháu, đạt tỷ lệ 82%.

Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc Tiểu học: 1.471/1.550, đạt tỷ lệ 95 %.

Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc THCS: 633/669, đạt tỷ lệ 94%.

Trong năm học 2021 - 2022, đã thực hiện hỗ trợ cho học sinh người DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh cho 141 học sinh với số tiền là 127.000.000 đồng tiền chi phí học tập; hỗ trợ sách và tập viết trị giá 49.000.000 đồng.

3.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng DTTS

- Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người DTTS được duy trì và thực hiện tốt. Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế từng bước được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn huyện nói chung và người DTTS nói riêng.

Có 05 /07 trạm có bác sỹ khám chữa bệnh thường xuyên đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người DTTS. Tại các thôn đều có nhân viên Y tế thôn bản phục vụ công tác Y tế tại địa phương.

Tổng số lượt khám bệnh cho người DTTS có thẻ DT là: 571 lượt

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú người DTTS có thẻ DT là: 338 lượt

- Công tác tuyên truyền về Y tế thường xuyên được thực hiện. Nhân viên Y tế tại trạm phối hợp Y tế thôn bản thực hiện công tác tuyên truyền tại nhà có người DTTS về các chính sách về bảo hiểm y tế, công tác khám chữa bệnh cho người DTTS, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc từ đó có biện pháp giải quyết phù hợp.

Tổ chức tuyên truyền nhóm, qua báo đài, tờ rơi thường xuyên về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình cho người DTTS.

- Công tác phòng chống dịch được thực hiện thường xuyên, tuyên truyền qua tờ rơi, loa phát thanh. Công tác phun, khử khuẩn tại những khu vực có nguy cơ cao được thực hiện thường xuyên.

- Công tác tiêm phòng cho trẻ em người dân tộc thiểu số được triển khai đầy đủ tại các trạm Y tế, trẻ em người dân tộc thiểu số được tiêm ngừa đầy đủ theo chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

- Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình:

Tổng số phụ nữ là người dân tộc thiểu số thực hiện khám chữa bệnh tại khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản là 79 lượt (trong đó có thẻ DT là 03 lượt).

3.3. Công tác giảm 60 hộ nghèo DTTS

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, UBND huyện đã ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài huyện; tăng cường huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện và quản lý, theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống các hộ nghèo DTTS từ đó có các giải pháp thiết thực hỗ trợ các hộ thoát nghèo.

Năm 2022, thực hiện giảm nghèo cho 60 hộ nghèo DTTS với tổng số vốn là 7.822,5 triệu đồng với 225 nhu cầu: (Xây nhà: 46 hộ với kinh phí 3.680 triệu đồng; Sửa nhà: 4 hộ với kinh phí 120 triệu đồng; Xây nhà vệ sinh: 6 hộ với kinh phí 90 triệu đồng; vay vốn từ Ngân hàng CSXH (mức tối đa): 11 hộ với kinh phí 1.100 triệu đồng; Đào giếng: 9 hộ với kinh phí 135 triệu đồng; Khoan giếng 15 hộ với kinh phí 450 triệu đồng; Kéo điện lưới 13 hộ với kinh phí 45,5 triệu đồng; Điện mặt trời: 4 hộ với kinh phí 36 triệu đồng; Bò: 39 hộ với kinh phí 1.560 triệu đồng; Dê: 5 hộ với kinh phí 50 triệu đồng; Trâu: 4 hộ với kinh phí 160 triệu đồng; Máy cắt cỏ 25 hộ với kinh phí 125 triệu đồng; Máy cưa 4 hộ với kinh phí 20 triệu đồng; Bình xịt thuốc: 11 hộ với kinh phí 55 triệu đồng; Xe máy: 5 hộ với kinh phí 100 triệu đồng; Tivi: 24 hộ với kinh phí 96 triệu đồng).

3.4. Chính sách cấp thẻ BHYT cho người đồng bào DTTS

Tính đến ngày 18/11/2022, Bảo hiểm xã hội huyện đã cấp 4.762 thẻ BHYT cho người đồng bào DTTS.

3.5. Công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo của nhân dân vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện

- + Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
- Đơn khiếu nại: Không phát sinh.
- Đơn tố cáo: Không phát sinh.
- Đơn kiến nghị, phản ánh: 06 đơn. Nội dung liên quan đến xin cấp đất sản xuất đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo không có đất sản xuất.

Đã chuyển 04 đơn về UBND xã để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (*đã giải quyết xong*); UBND huyện giao Phòng TN&MT huyện tham mưu giải quyết 02 đơn (*đang rà soát, xác minh*).

- Đơn tranh chấp đất đai: Không phát sinh.
- + Kết quả tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện.
- Tại Trụ sở tiếp công dân huyện đã tiếp thường xuyên 06 lượt với 07 người.

Nội dung liên quan đến vay vốn quỹ sinh viên, vay vốn ngân hàng, đề nghị cấp đất sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo không có đất sản xuất theo Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trực tiếp công dân định kỳ với 04 lượt 36 người. Trong đó tiếp 02 đoàn đông người với 33 người (*các hộ dân ở ấp Bù Tam xã Hưng Phước*).

Nội dung chủ yếu liên quan đến đề nghị cấp đất sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo không có đất sản xuất theo Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Các hộ dân ở ấp Bù Tam, xã Hưng Phước không đồng ý để Công ty TNHH Trang trại Kim Ngân xây dựng trại heo vì sợ khi đi vào hoạt động sẽ gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng cuộc sống sinh hoạt của các hộ dân ở gần.

3.6. Một số chính sách dân tộc khác

Tổ chức thăm hỏi, động viên đồng bào dân tộc Khome nhân dịp Tết cổ truyền CholChnămThmây năm 2022. Nhân dịp này đã tặng quà cho 81 hộ đồng bào dân tộc Khome của ấp Sóc Nê (200.000 đồng/hộ) với tổng số tiền là 16.200.000 đồng và Ban tổ chức lễ tết của ấp một phần quà trị giá 3.000.000 đồng.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Trong năm 2022, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, tình hình an ninh trật tự xã hội vùng dân tộc ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng được củng cố, an ninh quốc phòng vùng biên giới được giữ vững. Đây là tiền đề thuận lợi trong việc triển khai thực hiện các chương trình chính sách, dự

án đầu tư vào vùng dân tộc, từ đó tạo động lực thúc đẩy kinh tế – xã hội trong vùng đồng bào dân tộc phát triển, đời sống nhân dân vùng dân tộc, biên giới được nâng lên, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình phúc lợi của nhân dân ngày càng được hoàn thiện.

2. Khó khăn, tồn tại

Kinh tế xã hội trong vùng đồng bào DTTS tuy có bước phát triển nhưng tính bền vững còn chưa cao, kinh tế chuyển dịch chậm, việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân, trình độ dân trí của đồng bào vùng dân tộc miền núi chưa đồng đều, nhân dân một số địa phương còn trông chờ, ỷ lại vào các chính sách, chương trình, dự án của Nhà nước, trong lao động sản xuất thiếu kỹ thuật, thiếu phương pháp. Việc tính toán chi tiêu hàng ngày của đồng bào DTTS chưa thực sự hiệu quả.

Trong công tác triển khai chỉ thị 07/CT-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non, cầm cố đất, bán đất trong vùng đồng bào DTTS của các ngành, UBND các xã, thị trấn còn chậm, chưa có giải pháp, biện pháp cụ thể để ngăn chặn, xử lý các đối tượng mua bán, sang nhượng đất thuộc chương trình, dự án.

Thời tiết diễn biến phức tạp, giá nông sản thấp, dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng làm cho tình hình sản xuất, đời sống kinh tế của nhân dân vùng đồng bào DTTS còn gặp khó khăn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non, cầm cố đất trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/5/2017 của UBND huyện về thực hiện “Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện”.

Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào DTTS theo Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn huyện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác thực hiện chính sách trong vùng đồng bào dân tộc.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đặc thù người uy tín, già làng tiêu

biểu trong đồng bào DTTS và sinh viên người DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các chính sách khác đối với đồng bào vùng DTTS.

Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển KT-XH bền vững vùng đồng bào DTTS, miền núi và biên giới giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030 khi được phân bổ nguồn vốn.

3. Công tác nắm tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND các xã thị trấn, nhân dân, cơ sở chủ động nắm thông tin trong vùng đồng bào dân tộc.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện. /s. *le que*

Nơi nhận: *ch*

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT
- Lưu: VT, P.DT.^m

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phong

UBND HUYỆN BÙ ĐÓP

BIỂU TỔNG HỢP SỐ 007/ĐP/12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban Dân tộc)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2018/QĐ-TTg NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 36/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Bù Đốp.)

Số TT	Nội dung thực hiện	Khối lượng thực hiện			Kinh phí (triệu/đồng)			% giải ngân so với KH	Ghi chú
		Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Kinh phí thực hiện				
					NSDP	NSTW	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6+7)	(9)	(10)
I	Cung cấp thông tin cho NCUT								
1	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin cho NCUT:								
	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc	01	01	0	13.865.000	13.865.000	100	0
	- Số NCUT tham dự	người	34	34	0	13.865.000	13.865.000	100	0
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho NCUT:								
	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							
3	Tổ chức cho NCUT đi tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm trong, ngoài tỉnh:								
	Do cấp huyện tổ chức:								
*	Tổ chức trong huyện:								
	- Số cuộc	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	- Số NCUT tham dự	người	0	0	0	0	0	0	0
*	Tổ chức ở các huyện khác trong tỉnh								
	- Số cuộc	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	- Số NCUT tham dự	người							

4	Cấp báo, tạp chí cho NCUT:								
a)	Báo Dân tộc và Phát triển								
	- Số kỳ phát hành/năm	kỳ							
	- Số tờ/năm	tờ							
b)	Báo của địa phương								
	- Số kỳ phát hành/năm	kỳ							
	- Số tờ/năm	tờ							
5	Hình thức cung cấp thông tin khác								Nêu cụ thể
II	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần								
1	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán								
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc	01	01		17.000.000	17.000.000	100	
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	34	34		17.000.000	17.000.000	100	
2	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết của các DTTS (ghi cụ thể DTTS được thăm hỏi):								
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	0	0	0	0	0	0	0
3	Thăm hỏi, động viên NCUT ốm đau:								
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc	0	01	0	500.000	500.000	0	0
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	0	01	0	500.000	500.000	0	0
4	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn:								
b)	Do cấp huyện tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	- Số lượt gia đình NCUT được thăm hỏi	gia đình	0	0	0	0	0	0	0
5	Thăm viếng, động viên NCUT và thân nhân gia đình NCUT qua đời:								
b)	Do cấp huyện tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	- Số trường hợp được thăm viếng	người	0	0	0	0	0	0	0
6	Hình thức thăm hỏi, hỗ		0	0	0	0	0	0	Nêu

	trợ khác								cụ thể
	III Khen thưởng NCUT								
3	Do cấp huyện khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	
	- Hình thức khen thưởng								
	- Số lượng NCUT được khen thưởng	người							
	Tổng cộng				0	31.365	31.365		

(Biểu này áp dụng kèm theo báo cáo 6 tháng của cơ quan dân tộc cấp tỉnh và UBND cấp huyện, xã; báo cáo năm của UBND các cấp; có thể thay đổi để phù hợp với chính sách ở từng thời điểm).



UBND HUYỆN BÙ ĐÓP



BIỂU TỔNG HỢP SỐ 008/ĐP/1163

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban Dân tộc)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC VÀ TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO VÙNG DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2017 – 2021” THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1163/QĐ-TTG

(Kèm theo Báo cáo số: 369/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Bù Đốp.)

STT	Nội dung hoạt động	Số lượng	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Phổ biến, cung cấp thông tin	0	0	0	
	Tổng cộng	0	0	0	

(Biểu này áp dụng kèm theo báo cáo 6 tháng của cơ quan dân tộc cấp tỉnh và UBND cấp huyện, xã; báo cáo năm của UBND các cấp; có thể thay đổi để phù hợp với chính sách ở từng thời điểm)